

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM THU HÚT NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

● NGUYỄN THỊ THANH THÚY

Khoa Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Dựa trên việc tổng kết các nghiên cứu trước và các lý thuyết nền tảng như lý thuyết về hành vi có hoạch định (TPB), lý thuyết về thái độ và lý thuyết hành động hợp lý, tác giả sử dụng mô hình hàm hồi quy bội tuyến bội kiểm định độ tin cậy của các nhân tố để phát hiện các nhân tố chủ chốt ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) của người lao động (NLĐ) trên địa bàn tỉnh Nam Định. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm thu hút NLĐ tham gia BHXHHTN trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Từ khóa: bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động, tỉnh Nam Định, nhân tố.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, tính đến năm 2023, tỷ lệ NLĐ tham gia BHXHHTN vẫn rất thấp so với mục tiêu đề ra. Nguyên nhân có thể do nhiều yếu tố, như mức độ nhận thức về BHXHHTN còn hạn chế, khả năng tài chính của NLĐ còn thấp và thiếu sự tin tưởng vào hệ thống BHXH. Nam Định là một trong những tỉnh phát triển ở miền Bắc Việt Nam, có cơ cấu dân số đa dạng với nhiều ngành nghề và loại hình lao động khác nhau. Tuy nhiên, tương tự như tình hình chung của cả nước, tỷ lệ tham gia BHXHHTN tại Nam Định vẫn còn thấp. Bên cạnh đó từ ngày 29/6/2024, Quốc hội thông qua Luật BHXH 2024 và sự tham đổi mức lương cơ bản từ ngày 1/7/2024 cũng ảnh hưởng tới ý định tham gia BHXHHTN của NLĐ. Điều này đặt ra thách thức lớn cho việc bảo đảm an sinh xã hội cho NLĐ địa phương.

Từ những vấn đề thực tiễn trong hoạt động BHXH tự nguyện tại tỉnh Nam Định, đề tài “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định

tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của NLĐ trên địa bàn tỉnh Nam Định” được chọn làm đề tài nghiên cứu của tác giả.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất và giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở tìm hiểu và kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đây, kết hợp với kết quả nghiên cứu định tính, việc phát triển mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của NLĐ trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 7 yếu tố độc lập được đo lường bằng 27 biến quan sát, cụ thể:

F1: Kiến thức về BHXHHTN

F2: Thái độ cá nhân về BHXHHTN

F3: Ý thức cá nhân về thu nhập và sức khỏe khi về già.

F4: Cảm nhận hành vi xã hội về BHXHHTN.

F5: Cảm nhận rủi ro cá nhân và gia đình.

F6: Kiểm soát hành vi cá nhân về BHXHHTN.

F7: Kỳ vọng gia đình về BHXHHTN.

Từ mô hình nghiên cứu được thiết kế, đề tài đã đưa ra 7 giả thuyết nghiên cứu cần kiểm định về ảnh hưởng thuận chiều của mỗi yếu tố độc lập tới quyết định mua BHXHTN của NLD trên địa bàn tỉnh Nam Định. Đồng thời, mỗi biến độc lập và biến phụ thuộc được thiết kế các biến quan sát với thang đo likert 5 bậc.

Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHXHTN của NLD trên địa bàn tỉnh Nam Định sau quá trình kiểm tra độ tin cậy của các nhân tố. Mô hình gồm 7 yếu tố độc lập, gồm 28 biến quan sát.

2.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Thống kê mẫu

Tác giả gửi đi tổng cộng 200 bảng câu hỏi và số lượng bảng câu hỏi nhận về là 187. Có 13 bảng câu hỏi thiếu rất nhiều thông tin nên bị loại, còn lại 187 bảng câu hỏi đáp ứng tiêu chuẩn được nhập liệu cho phân tích dữ liệu.

Nội dung bảng câu hỏi gồm 2 phần chính:

Phần 1: Gồm những câu hỏi nhằm thu thập thông tin nhân khẩu học về NLD.

Phần 2: Gồm những câu hỏi về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua BHXH tự nguyện của NLD.

Thông tin mẫu nghiên cứu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn NLD đã tham gia và chưa tham gia BHXHTN bằng bảng câu hỏi chi tiết. Bảng câu hỏi được gửi đến người được khảo sát dưới hình thức là khảo sát trực tiếp bằng câu hỏi giấy.

Dữ liệu được mã hóa và phân tích thông qua phần mềm SPSS 20.0.

Để đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố từ F1 đến F7 tới QD, ta sử dụng phương pháp hồi quy tuyến tính bội như sau:

$$QD = \beta_0 + \beta_1F1 + \beta_2F2 + \beta_3F3 + \beta_4F4 + \beta_5F5 + \beta_6F6 + \beta_7F7$$

Trong đó:

QD là biến phụ thuộc thể hiện quyết định mua BHXHTN

β_0 là tung độ gốc

$\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_5, \beta_6, \beta_7$ là hệ số hồi quy của các nhân tố

3.2.3. Phân tích kết quả

Đối tượng của BHXHTN rất đông đảo, đa dạng, NLD tham gia vào nhiều hoạt động kinh tế, có mặt ở hầu hết các nhóm ngành, nghề, khu vực và vùng miền. Họ tham gia vào chính quyền thôn bản, trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn nhỏ hoặc canh tác tại địa phương, làm thuê hoặc tự tạo việc làm. (Bảng 1)

Dựa vào ma trận hệ số tương quan của các biến quan sát với các nhân tố được rút trích ở trên, ta có thể xây dựng các phương trình hồi quy cho từng nhân tố từ F1 đến F7 như sau:

$$F1 = .216*TD3 + .227*KT1 + .230*KT2 + .209*KT3 + .201*KT4 + .203*KT5$$

$$F2 = .265*TD1 + .332*TD2 + .363*CN1 + .229*CN2 + .333*CN3$$

$$F3 = .333*YT1 + .308*YT2 + .304*YT3 + .339*YT4$$

$$F4 = .335*HV1 + .343*HV2 + .337*HV3 + .292*HV4$$

$$F5 = .400*RR2 + .413*RR3 + .443*RR4$$

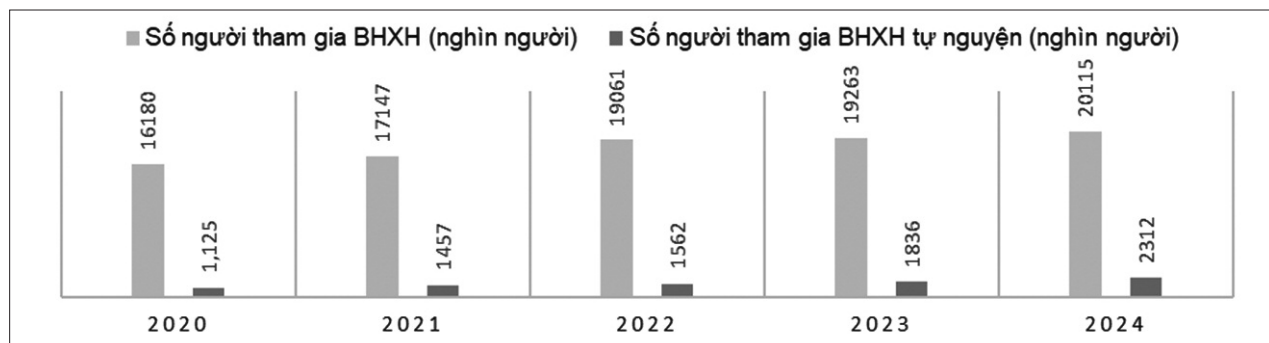
$$F6 = .384*KS1 + .385*KS2 + .391*KS3$$

$$F7 = .403*KV1 + .399*KV2 + .398*KV3$$

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy toàn bộ các biến từ F1 đến F7 đều có ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê tới QD, trong đó các hệ số hồi quy chuẩn hóa đều nhận giá trị dương cho thấy ảnh hưởng thuận chiều của từng yếu tố từ F1 đến F7 tới QD.

Phương trình hồi quy QD theo các biến từ F1 đến F7:

Bảng 1. Số người tham gia BHXHTN trên địa bàn tỉnh Nam Định



Nguồn: Báo cáo bảo hiểm xã hội, 2022-2024

$$QD = .298 * F1 + .243 * F2 + .179 * F3 + .130 * F4 + .286 * F5 + .189 * F6 + .160 * F7$$

Các dữ liệu thu thập về các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định mua BHXHTN của NLĐ trên địa bàn tỉnh Nam Định đều thể hiện qua các khái niệm được đo lường bằng giá trị không liên tục, thể hiện qua thang đo likert 5 mức, do vậy, kết quả hồi quy trên có hàm ý về mức độ quan trọng trong ảnh hưởng của từng yếu tố được đề cập trong mô hình hiệu chỉnh tới ưu cuối cùng. Kết quả kiểm định cho thấy:

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F1 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Kiến thức về BHXHTN” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F2 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Thái độ cá nhân” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F3 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Ý thức cá nhân về sức khỏe - thu nhập” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F4 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Cảm nhận hành vi xã hội” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F5 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Cảm nhận rủi ro cá nhân và gia đình” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F6 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Kiểm soát hành vi về BHXHTN” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

- Sự khác biệt về giá trị trung bình của F7 giữa các nhóm đáp viên, trong đó những người đã mua BHXHTN có mức độ đồng ý về yếu tố “Kỳ vọng gia đình về BHXHTN” cao hơn so với những người chưa mua BHXHTN.

3. Giải pháp thu hút NLĐ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Nam Định

Một là, tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách

BHXH, BHYT ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Hai là, chủ động, phối hợp với các sở, ngành tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; phối hợp công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp phát triển người tham gia, đơn đốc thu, giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2025; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT kịp thời cho người tham gia.

Ba là, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách BHXH đến các đơn vị, NLĐ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT đến tận cơ sở để người dân thấy được quyền lợi và trách nhiệm mua BHXH, BHYT, phấn đấu đạt tỷ lệ mua BHXH, BHTN so với lực lượng lao động và tỷ lệ bao phủ BHYT theo chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, triển khai cài đặt và hướng dẫn sử dụng VssID-Bảo hiểm xã hội số cho người mua BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, giải quyết và chi trả kịp thời, đảm bảo quyền lợi của người tham gia. Thực hiện minh bạch, công khai, thuận lợi và tăng cường chất lượng các hoạt động KCB cho người tham gia BHYT; phối hợp thường xuyên với Sở Y tế, các cơ sở KCB giải quyết kịp thời những vướng mắc của người tham gia BHYT; có biện pháp ngăn chặn kịp thời tình trạng trục lợi, lạm dụng quỹ BHYT.

Năm là, thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHTN tại đơn vị SDLĐ theo kế hoạch; Thanh tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm: chậm nộp, cố tình trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp thường xuyên, kịp thời xử lý những vướng mắc trên hệ thống. Đồng thời, chú trọng cải cách thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tích hợp kết nối liên thông để cung cấp các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành BHXH trên

Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử đối với các tổ chức, cá nhân; Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích người nhận lương hưu và trợ cấp BHXH, BHTN qua phương tiện

thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam và UBND tỉnh Nam Định. Đây là bước tiến quan trọng trong việc hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội, mang lại sự tiện lợi và an toàn cho người dân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), Nghị quyết số 28-NQ/TW cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, ngày 23/5/2018.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định (2024), Nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu, Tạp chí Bảo hiểm xã hội.

Bùi Sỹ Tuấn - Đỗ Minh Hải, (2012), “An sinh Xã hội khu vực phi chính thức: Cần xác định bảo hiểm xã hội là quan trọng”. Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Tạp chí Lao động và Xã hội.

Phạm Đỗ Nhật Tân (2014), “Đề xuất hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện”. Tạp chí Bảo hiểm xã hội.

David B. (2003). Insurance Principles and Practice. The Chartered Insurance Institute.

Ngày nhận bài: 20/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/2/2025

SOLUTIONS TO ENCOURAGE EMPLOYEE PARTICIPATION IN VOLUNTARY SOCIAL INSURANCE IN NAM DINH PROVINCE

● NGUYEN THI THANH THUY

Faculty of Finance, Banking and Insurance,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

This paper examines the factors influencing employees' decisions to purchase voluntary social insurance in Nam Dinh province, drawing on foundational theories such as the Theory of Planned Behavior (TPB), Attitude Theory, and the Theory of Reasoned Action. Utilizing a multiple linear regression model, the study identifies key factors affecting voluntary social insurance participation. The findings provide valuable insights and propose actionable solutions to encourage greater employee involvement in VSI in Nam Dinh province.

Keywords: voluntary social insurance, workers, Nam Dinh province, factors.